| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**<br>TỈNH TIỀN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 211/2024/QĐST-DS | *Gò Công Tây, ngày 24 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 332/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự**:

*Nguyên đơn: **Võ Cao T**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1963.

` **Trần Thị S**, sinh năm 1964.

**Phạm Thanh S**, sinh năm 1971.

**Bùi Thị Mỹ H**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- **Trần Tuấn A**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- **Phạm Thị Hồng N**, sinh năm 1996.

- **Phạm Minh T**, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Hòa L, xã Bình N, huyện G, tỉnh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị S đồng ý cho ông Võ Cao T và bà Huỳnh

Thị M mở lối đi đối với phần đất diện tích 24,7 $m^2$ (gồm phần số 01 và phần số 08) thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 09, diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 829,6 $m^2$, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa L, xã Bình N, huyện G, tỉnh T do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị S đứng tên, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01546 ngày 25/9/2008.

Có vị trí tứ cận:

+ Đông giáp: Đất ông Phạm Thanh S và bà Bùi Thị Mỹ H (phần số 05).

+ Tây giáp: Đất ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị S (phần số 04).

+ Nam giáp: Đất ông Võ Cao T.

+ Bắc giáp: Đường huyện 20.

- Ông Võ Cao T và bà Huỳnh Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị S số tiền là 37.050.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đ, bà S cho đến khi thi hành án xong, ông T, bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, Ông Võ cao Tvà bà Huỳnh Thị M đã giao tiền cho ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị S đã nhận đủ số tiền 37.050.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) xong và các đương sự có đề nghị tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận.

- Ông Phạm Thanh S và bà Bùi Thị Mỹ H đồng ý cho ông Võ Cao T và bà Huỳnh Thị Mmở lối đi đối với phần đất có diện tích 20,3$m^2$ (gồm phần số 05 và phần số 06), thuộc thửa đất số 421, tờ bản đồ số 9, diện tích 635,3$m^2$, đất trồng cây lâu năm và đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Phạm Thanh S và bà Bùi Thị Mỹ H đứng tên, có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H04597 ngày 25/9/2008.

Có vị trí tứ cận:

+ Đông giáp: Đất ông Phạm Thanh S và bà Bùi Thị Mỹ H (phần số 07).

+ Tây giáp: Đất ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị S (phần số 01).

+ Nam giáp: Đất ông Võ Cao T.

+ Bắc giáp: Đường huyện 20.

- Ông Võ Cao T và bà Huỳnh Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Phạm Thanh S và bà Bùi Thị Mỹ H số tiền là 30.450.000 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông S, bà H cho đến khi thi hành án xong, ông T, bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự

năm 2015.

- Tuy nhiên, Ông Võ cao T và bà Huỳnh Thị M đã giao tiền cho ông Phạm Thanh S và bà  Bùi Thị Mỹ H đã nhận đủ số tiền 30.450.000 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) xong, các đương sự đề nghị tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận.

**Ông Võ Cao T và bà Huỳnh Thị M được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.**

**(Có sơ đồ bản vẻ kèm theo).**

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Do ông Võ Cao T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên ông T không phải chịu án phí nên không phải hoàn lại tiền án phí cho ông T.

+ Do ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị S là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên ông Đ, bà S không phải chịu tiền án phí.

+ Ông Phạm Thanh S, bà Bùi Thị Mỹ H tự nguyện chịu số tiền là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- CC.THADS huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thanh Trinh**